TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-KDTM.	*Yên Phong, ngày 11 tháng 4 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 342, 343, 350, 355, 715, 716, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng;

Nghị định số: 08/2000/NĐ-CP, ngày 10/3/2000 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 01/1997/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC, ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2017/TLST-KDTM, ngày 16/11/2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower, số 109, Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Nh, Tổ trưởng tổ Giám sát hoạt động Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, chi nhánh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1982.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982 (chị H ủy quyền cho anh B).

Đều trú tại: Thôn Th, xã Đ, huyện Y, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Mạnh Th, sinh năm 1956.

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1962.

Đều trú tại: Thôn Tr, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh B.

(Ông Th, bà Th đều ủy quyền cho anh B).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

Anh Nguyễn Thanh B, chị Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt số nợ gốc là 949.507.030đ và lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt là 569.381.455đ, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.518.938.485đ (một tỉ năm trăm mười tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm tám lăm đồng).

Khi anh B, chị H trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt thì Ngân hàng phải trả cho ông Nguyễn Mạnh Th, bà Nguyễn Thị Th Giấy chứng nhận quyền dụng đất số BC490543 do UBND huyện Y đã cấp ngày 24/12/2010 thửa số 138, tờ bản đồ 63, diện tích 78m^2 tại Khu đô thị mới, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh B.

Trường hợp anh B, chị H chưa trả hết nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất thửa đất số 138, tờ bản đồ 63, diện tích 78m^2 và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 3 tầng tại Khu đô thị mới, thị trấn Ch, huyện Y, tỉnh B để đảm bảo trả số nợ gốc là 1.340.500.000đ và lãi kèm theo để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Anh B, chị H phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền thực tế đã vay cùng với khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 04/4/2018 đối với số tiền chưa thi hành án cho đến khi thi hành xong.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và anh B, chị H mỗi bên đương sự phải chịu 14.385.000đ tiền án phí sơ thẩm. (Xác nhận Ngân hàng đã nộp 41.618.000đ tại biên lai số 03608, ngày 15/11/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Y. Hoàn trả cho Ngân hàng 27.233.000đ tiền tạm ứng án phí.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Mỗi bên đương sự phải chịu 1.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (xác nhận Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã nộp 2.000.000đ. Anh B, chị H phải trả cho Ngân hàng 1.000.000đ).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- VKSND h. Y.
- TAND tỉnh B.
- THADS h. Y.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Trần Ngọc Anh